

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ VIỆT PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ VIỆT PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET PHAT PRODUCTION AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET PHAT PRO AND SER CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108086757

3. Ngày thành lập: 11/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 48 – TT3, Khu Đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984408085

Fax:

Email: cokhivietphat.vn@gmail.com

Website: cokhivietphat.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
2.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
3.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
4.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
5.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
6.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
7.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
8.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
9.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
10.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
11.	Sản xuất máy luyện kim	2823
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
14.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
15.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
19.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
20.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813

21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
22.	Sản xuất xe có động cơ	2910
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh	4649
26.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
27.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
28.	Phá dỡ	4311
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
32.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
33.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
38.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
39.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
40.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
43.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
44.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
45.	Xây dựng nhà các loại	4100
46.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
47.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
48.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
49.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
50.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
51.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

52.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
53.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
54.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
55.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
56.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58.	Lập trình máy vi tính	6201
59.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
60.	Xây dựng công trình công ích	4220
61.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
62.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
63.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
64.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
65.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
66.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818

6. Vốn điều lệ: 900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐÀO VĂN ĐÔ	Xóm 5, Xã Quỳnh Thạch, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	300.000.000	33,333	187172938	
2	ĐÀO VĂN KHÁNH	Xóm 5, Xã Quỳnh Thạch, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	300.000.000	33,334	187091459	
3	NGUYỄN TRỌNG ANH	Xóm 8, Xã Quỳnh Thạch, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	300.000.000	33,333	187098081	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO VĂN KHÁNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/01/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 187091459

Ngày cấp: 17/06/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, Xã Quỳnh Thạch, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 48 – TT3, Khu Đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội